

SỞ Y TẾ QUẢNG NAM
BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC
MIỀN NÚI PHÍA BẮC QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 858 /TB-BV

Đại Lộc, ngày 10 tháng 06 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc mời chào giá các mặt hàng thiết bị y tế
sử dụng trong can thiệp tim mạch năm 2025-2026
tại Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam

Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam có nhu cầu tiếp nhận báo giá mua sắm các mặt hàng thiết bị y tế sử dụng trong can thiệp tim mạch năm 2025-2026 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam.

- Địa chỉ nhận báo giá: Phòng văn thư của Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam, số 107 Quang Trung, thị trấn Ái Nghĩa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

+ Bà Hoàng Thị Lệ Năm; Số điện thoại 0988259713.

2. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Các công ty tham gia báo giá, gửi báo giá trực tiếp **Phòng văn thư** hay gửi qua **buu điện** đến địa chỉ nhận báo giá (*Phòng văn thư của Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam, số 107 Quang Trung, thị trấn Ái Nghĩa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam*)

3. Thời hạn tiếp nhận báo giá:

Từ ngày đăng tải Thông báo chào giá lên cổng thông tin điện tử của đơn vị đến trước 17h ngày 21/06/2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

4. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày kể từ ngày Bệnh viện kết thúc nhận thư mời chào giá (21/06/2025)

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục các mặt hàng thiết bị y tế sử dụng trong can thiệp tim mạch năm 2025-2026. Chi tiết Bảng mô tả đính kèm Phụ lục 1.

2. Địa điểm cung cấp, các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, bảo quản như sau:

- Địa điểm cung cấp: Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam. Địa chỉ 107 Quang Trung, thị trấn Ái Nghĩa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.



- Hàng hóa được giao mới 100%, chưa qua sử dụng, được bảo quản và đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

3. Thời gian giao hàng dự kiến:

Giao hàng thành nhiều đợt, theo nhu cầu của đơn vị, thời gian cung ứng chậm nhất là 48 giờ sau khi nhận được dự trù của bên mua và đợt xuất trong 24 giờ

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

Thanh toán 100% sau khi nghiệm thu, bàn giao hàng hóa và đúng theo thời gian đã ký trong hợp đồng kinh tế

5. Hồ sơ báo giá bao gồm:

a. Báo giá theo mẫu Phụ lục 2 và Phụ lục 3 đính kèm thông báo này. Các công ty có thể tham gia chào giá 1 hay nhiều mặt hàng trong danh mục tại Phụ lục 1

b. Các hãng sản xuất, nhà cung cấp phải đính kèm tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế báo giá (Các nội dung này được gửi cùng với bản báo giá về địa chỉ của Bệnh viện quy định tại khoản 2 Mục I – Thông báo chào giá).

c. Báo giá đựng trong một túi hồ sơ được niêm phong cẩn thận, bao gồm:

+ 01 bản gốc báo giá, các tài liệu kèm theo để chứng minh tính năng thông số kỹ thuật, 1 USB

Ghi chú: Phía ngoài bì hồ sơ chào giá ghi rõ:

“Thư chào giá cung cấp các mặt hàng thiết bị y tế sử dụng trong can thiệp tim mạch năm 2025-2026 tại Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam”

Trong quá trình tham gia báo giá, mọi thắc mắc về các nội dung yêu cầu từ phía Bệnh viện, các công ty có thể liên hệ qua 2 thành viên trong Hội đồng xây dựng để nắm rõ các thông tin:

- Ds.CK1: Võ Văn Tiên - Khoa Dược Bệnh viện

+ Số điện thoại: 0905275001

- Ds.CK1: Dương Thị Tường Vy - Khoa Dược Bệnh viện

+ Số điện thoại: 0987780802

Rất mong nhận được sự quan tâm của các đơn vị tham gia báo giá. /s/

Nơi nhận:

- Các đơn vị tham gia báo giá;
- Website của Bệnh viện (đăng tải);
- Lưu: VT, KD, TCKT.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thông Nhất

PHỤ LỤC 1

BẢNG MÔ TẢ CHI TIẾT DANH MỤC CÁC MẬT HÀNG THIẾT BỊ Y TẾ SỬ DỤNG TRONG

CAN THIỆP TIM MẠCH NĂM 2025-2026 TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC MIỀN NÚI PHÍA BẮC QUẢNG NAM

(Ban hành kèm theo Thông báo số 858 /TB-BV ngày 10 tháng 06 năm 2025 của Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam)

STT	Danh mục hàng hóa/dịch vụ	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật (Cơ bản)	Số lượng	Địa điểm thực hiện	Đơn vị tính
1	2	3	4	5	6
1	Stent mạch vành phủ thuốc các cỡ	- Khung giá đỡ động mạch vành phủ thuốc Sirolimus. - Chất liệu: Cobalt-Crom - Kích thước: + Đường kính: Có nhiều kích cỡ + Chiều dài: ≥ 13mm đến 58mm (sử dụng trong các ca tổn thương phần nhánh và tổn thương dài) + Độ dày thành chống ≥ 75µm . + Hệ thống catheter: ≥ 145cm - Tiêu chuẩn: CE	80	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cái
2	Stent mạch vành phủ thuốc các cỡ	- Khung giá đỡ phủ thuốc Sirolimus, có phủ lớp polymer sinh học tự tiêu PLLA Polylactid acid, độ dày lớp phủ polymer ≤ 2µm, mật độ phủ thuốc ≤ 1.25µg/mm2 - Chất liệu: Khung giá đỡ Cobalt-Crom - Kích thước: + Đường kính: ≥ 2.25mm đến 5.0mm + Chiều dài: từ ≥ 8mm đến 40mm + Bề dày nhánh stent: ≥ 73µm (71µm Alloy + 2µm lớp phủ) - Tiêu chuẩn: CE - Sản xuất tại các nước Châu Âu	50	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cái

3	Bóng nong mạch vành áp lực thường các cỡ	- Chất liệu bóng, đầu tip catheter, lòng trong của ống catheter bằng Nylon, bóng có 3 lớp - Chiều dài hệ thống: $\leq 135\text{cm}$ - Kích thước: + Chiều dài: $\geq 10\text{mm}$ đến 40mm + Đường kính: $\geq 1.5\text{mm}$ đến 4.0mm - Áp lực định danh: $\geq 6\text{atm}$, áp lực vỡ bóng $\leq 14\text{atm}$. - Crossing profile $\leq 1\text{mm}$. - Tiêu chuẩn: CE - Xuất xứ Châu Âu	150	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải
4	Bóng nong mạch vành phủ thuốc các cỡ	- Bóng nong động mạch vành có tẩm thuốc Paclitaxel $\geq 3\text{ }\mu\text{g/mm}^2$ theo công nghệ SAFEPAX - Bóng làm bằng chất liệu Polyamide blend. Restore DEB - Chiều dài catheter: $\geq 140\text{cm}$ - Đường kính: $\geq 2.00\text{mm}$ đến 4.00mm; - Tương thích dây dẫn: $0.014''$ - Khẩu kính thâm nhập: $\leq 0.016''$ - Áp suất nổ bóng: đến $\geq 22\text{ bar}$ - Tiêu chuẩn: CE - Sản xuất tại các nước Châu Âu	50	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải
5	Kim lase nội mạch, đầu đốt, dây đốt, ống thông lase nội mạch các loại, các cỡ	- Đầu đốt laser nội mạch gồm sợi quang học với các đường kính catheter $600\mu\text{m}$, $400\mu\text{m}$, đầu đốt phát quang. - Tương thích với máy có bước sóng 1470 - Có thể lưu trữ thông tin bệnh nhân. - Tiêu chuẩn: CE - Sản xuất tại các nước Châu Âu	130	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải

9	Vi ống thông can thiệp mạch máu	- Làm từ Nylon 12 copolymer và Polytetrafluoroethylene phủ hydrophilic bên ngoài, lòng trong phủ FLUORO-RESIN - Đường kính ngoài đầu tip: $\leq 1.5\text{Fr}/0.49\text{mm}$ - Chiều dài: $\geq 135\text{cm}$ đến $\leq 150\text{cm}$ - Sản xuất tại các nước G7 hay Châu Âu	20	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải
10	Vi ống thông siêu nhỏ 2 lòng	- Vi ống thông có hai lòng làm từ Polyamide resin và Polyethylene phủ Hydrophilic - Lòng trong lòng: $\leq 0.42\text{mm}$, đầu tip: $\leq 0.45\text{mm}$ - Guidewire tương thích: 0.36mm ($0.014''$) - Chiều dài khả dụng catheter $\geq 140\text{cm}$ - Sản xuất tại các nước G7 hay Châu Âu	20	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải
11	Stent mạch vành phủ thuốc Sirolimus	- Khung giả đỡ mạch vành phủ thuốc Sirolimus, nồng độ thuốc: $\geq 1.33\mu\text{g}/\text{mm}^2$ - Chất liệu Coban-Chromium phủ polymer tự tiêu. - Độ dày thanh chống: $\leq 65\text{ micromet}$ - Khẩu kính đi qua tổn thương: $\leq 0.88\text{ mm}$ - Tiết diện đầu tip: $\geq 0.48\text{mm}$ - Đường kính: $\geq 2.25\text{mm}$ đến $\leq 4.00\text{mm}$ - Chiều dài: $\geq 13\text{mm}$ đến $\leq 43\text{mm}$. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: CE, có 1 CFS Châu Âu	50	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải
12	Stent mạch vành phủ thuốc Everolimus	- Khung giả đỡ mạch vành chất liệu Coban-Chromium, phủ thuốc Everolimus và polymer tự tiêu, nồng độ thuốc $\leq 1.2\mu\text{g}/\text{mm}^2$ - Độ dày thanh chống: $\leq 65\text{ micromet}$ - Khẩu kính đi qua tổn thương: $\leq 0.88\text{ mm}$ - Tiết diện đầu tip: $\geq 0.48\text{mm}$ - Đường kính: $\geq 2.25\text{mm}$ đến $\leq 4.00\text{mm}$ - Chiều dài: $\geq 13\text{mm}$ đến $\leq 43\text{mm}$. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: CE, CFS Châu Âu	50	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải



13	Ông thông hút huyết khối	- Chất liệu: Tetrafluoroethylene và polyethylene, tráng phủ Hydrophilic $\geq 30\text{cm}$ từ đầu tip - 2 loại: GR (Hút) và SL (Đẩy), cấu trúc sợi bên SUS/ KRS - Có đầu cân quang - Đường kính thân ngoài $\geq 5.F$, thân trong ≥ 1.0 đến 1.36mm, - Kích cỡ $\geq 6F$ - Chiều dài Catheter: $\geq 140\text{cm}$ - Sản xuất tại các nước G7 hay Châu Âu	25	Bệnh viện Đa khoa Khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải
14	Bóng nong mạch vành	- Chất liệu: Polyamide resin. - Khẩu kính Tip: $\leq 0.399\text{mm}$ - Đường kính: từ 1.0mm và đến $\leq 4.0\text{mm}$ - Chiều dài bóng: $\leq 6\text{mm}$ và $\geq 30\text{mm}$ - Áp lực tối đa (vỡ bóng): $\geq 14\text{ atm}$ - Chiều dài khả dụng Catheter: $\geq 146\text{cm}$ - Nếp gấp bóng: có 2 gấp đến 3 gấp tùy theo kích cỡ - Tiêu chuẩn: CE - Sản xuất tại các nước G7 hay Châu Âu	40	Bệnh viện Đa khoa Khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải
15	Bóng nong mạch vành	- Bóng nong mạch vành Polyamide resin, phủ Hydrophilic - Khẩu kính đầu xa: $\leq 0.399\text{mm}$ - Đường kính: từ 0.75mm đến $\leq 3.5\text{mm}$ - Chiều dài: từ 4mm và đến $\leq 30\text{mm}$ - Có từ 1 đến 2 Markers cân quang - Chiều dài khả dụng Catheter: $\geq 146\text{cm}$ - Có giấy chứng nhận CFS - Sản xuất tại các nước G7 hay Châu Âu	40	Bệnh viện Đa khoa Khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải

16	Bóng nong mạch vành	- Bóng nong mạch vành áp lực cao làm từ Polyamide resin, phủ Hydrophilic - Chiều dài: từ 8mm và đến ≤ 30 mm - Đường kính: từ 2.0mm và đến ≤ 4.5 mm - Khẩu kính đầu xa: ≤ 0.50mm, - Chiều dài vai bóng: ≤ 1.5mm - Có 2 markers cản quang, - Có ≥ 3 nếp gấp - Chiều dài khả dụng Catheter: ≥ 146 cm - Có giấy chứng nhận CFS - Sản xuất tại các nước G7 hay Châu Âu	40	Bệnh viện Đa khoa Khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải
17	Stent mạch vành phủ thuốc các cỡ	- Nguyên vật liệu khung: CoCr - Độ dày stent: ≥ 65 μm - Thuốc phủ: Everolimus - Liều lượng thuốc: ≥ 1.10 μg/mm². - Độ dày lớp phủ: ≤ 5 μm - Đường kính: nhiều kích cỡ - Chiều dài: từ ≥ 08 mm đến 48 mm - Biên dạng bằng qua tổn thương: ≥ 0.035" đến ≤ 0.047" - Bao bì có tem chỉ thị nhiệt độ để phát hiện kịp thời sản phẩm bị hỏng. - Xuất xứ tại các nước ASEAN hay Châu Âu	100	Bệnh viện Đa khoa Khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải
18	Bóng nong mạch vành áp lực thường các cỡ	- Vật liệu bóng: polyamide quadflex giãn nở tốt - Biên dạng đầu tip: ≥ 0.017" - Biên dạng bằng qua tổn thương: $\geq 0,031$" đến $\leq 0,039$" - Đường kính: từ ≥ 1.25 mm đến ≤ 4.50 mm - Chiều dài bóng: từ 09 mm đến 40 mm - Áp suất danh định ≥ 6 atm - Áp suất giới hạn ≤ 16 atm - Bao bì có tem chỉ thị nhiệt độ để phát hiện kịp thời sản phẩm bị hỏng. - Xuất xứ tại các nước ASEAN hay Châu Âu	20	Bệnh viện Đa khoa Khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải



19	Bóng nong mạch vành áp lực cao các cỡ	- Vật liệu bóng: polyamide quadflex giãn nở tốt - Biên dạng đầu tip: $\geq 0.017''$ - Biên dạng băng qua tổn thương: $\geq 0,031''$ đến $\leq 0,039''$ - Đường kính: nhiều kích cỡ - Chiều dài bóng: từ ≥ 09 mm đến ≤ 33 mm - Áp suất vỡ bóng ≤ 20 atm - Bao bì có tem chỉ thị nhiệt độ để phát hiện kịp thời sản phẩm bị hỏng. - Xuất xứ tại các nước ASEAN hay Châu Âu	20	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải
20	Stent mạch vành phủ thuốc các cỡ	- Chất liệu hợp kim CoCr, phủ thuốc Sirolimus. Nồng độ thuốc $\geq 1.4\mu\text{m}/\text{mm}^2$ - Catheter phủ lớp ái nước bên trong. Polymer fluoro-acrylate - Thiết kế mắt Open cell, độ dày thành stent $\geq 75\mu\text{m}$. - Tiết diện đầu vào $0.016''$ - Đường kính khung độ giãn nở cao từ ≥ 2.75 mm nở đến 5.25 mm - Đường kính stent ≥ 2.0 mm đến 4.5 mm - Chiều dài stent từ ≥ 9 mm và đến 49 mm - Tiêu chuẩn chất lượng: CE và 1 CFS thuộc EU - Xuất xứ tại các nước Châu Âu	100	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải
21	Bóng nong mạch vành áp lực thường các cỡ	Bóng nong mạch vành áp lực thường chất liệu Nylon/Pebax, phủ ái nước bên trong bằng phương pháp hydrax - Khẩu kính/ Tiết diện băng qua tổn thương $\geq 0.024''$ - Áp lực căng bóng tối đa (RBP) ≤ 16 atm, áp lực vỡ bóng trung bình (ABP) ≤ 20 atm - Đường kính bóng: ≥ 1.25 mm đến 5.00 mm - Chiều dài bóng ≥ 10 mm và đến 40 mm. - Tiêu chuẩn chất lượng: CE và 1 CFS thuộc EU - Xuất xứ tại các nước Châu Âu	30	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải

22	Bóng nong mạch vành áp lực cao các cỡ	- Thiết kế hypotube, sử dụng chất liệu Nylon/Pebax - Phủ ai nước bên vũng bằng phương pháp hydrax - Tiết diện bằng qua tồn thương nhỏ nhất là $\leq 0.029"$ - Áp lực căng bóng tối đa ≤ 20 atm - Đường kính: ≥ 2.00mm đến 5.00mm - Chiều dài: ≥ 6mm đến 30mm - Tiêu chuẩn chất lượng: CE và 1 CFS thuộc EU - Xuất xứ tại các nước Châu Âu	30	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải
23	Stent động mạch chi các loại, các cỡ	- Sử dụng vật liệu nitinol - Có thiết kế tay cầm với thanh cuộn giúp kiểm soát quá trình nhả stent - Thiết kế mắt mổ, catheter 3 lớp sheath, lớp trong phủ PTFE - Tương thích với dây dẫn $\leq 0.035"$ - Ống thông dẫn đường tương thích $\leq 8F$ - Chiều dài catheter: ≥ 80cm và đến 130cm - Có ít nhất 4 điểm đánh dấu cân quang ở mỗi đầu stent và ít nhất 3 điểm đánh dấu cân quang trên ống thông - Tiêu chuẩn chất lượng: CE và 1 CFS thuộc EU - Xuất xứ tại các nước Châu Âu	40	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải
24	Bóng nong động mạch ngoại biên các cỡ	- Phủ lớp ai nước bên vũng - Có 3 loại tương thích với 3 dây dẫn tương ứng: $\geq 0.014"$ - Tiết diện đầu vào tương ứng: $\leq 0.036"$ - Tiết diện bằng qua tồn thương $\leq 0.057"$ - Áp lực vỡ bóng trung bình: ≥ 22atm - Có các chiều dài catheter (cm): ≥ 80cm và đến 150cm - Đường kính bóng từ ≥ 2mm và đến 12mm - Chiều dài bóng: từ ≥ 20mm đến 200mm - Tiêu chuẩn chất lượng: CE và 1 CFS thuộc EU - Xuất xứ tại các nước Châu Âu	40	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải

25	Stent mạch vành phủ thuốc các cỡ	- Nguyên vật liệu khung: CoCr - Thiết kế khung stent hình zigzag - Thuốc phủ: Sirolimus - Liều lượng thuốc: $\geq 1.33 \mu\text{g}/\text{mm}^2$ - Độ dày lớp phủ: $\geq 3 \mu\text{m}$. - Đường kính: $\geq 2.00\text{mm}$ đến $\leq 4.50\text{mm}$ - Chiều dài: $\geq 8\text{mm}$ đến 48mm - Độ dày thanh chống: $\geq 65 \mu\text{m}$. - Xuất xứ tại các nước Đông Nam Á hay Châu Âu	100	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải
26	Stent mạch vành phủ thuốc, phủ lớp polymer tự tiêu, các cỡ.	- Vật liệu: Hợp kim Cobalt Chromium (L605) - Stent phủ thuốc Sirolimus liều lượng $\leq 1.4 \mu\text{g}/\text{mm}^2$, thành Stent $\leq 60 \mu\text{m}$. - Polymer 3 thành phần: Poly-L-lactide, Poly L-Lactide-co-Caprolactone, Polyvinyl Pyrrolidone tự tiêu tạo thành cấu trúc LDZ-link - Đường kính đầu tịt $\geq 0.017 \text{ inch}$. - Chiều dài $\geq 8\text{mm}$ và dài đến 48mm (độ dài giúp cho những tổn thương nặng không cần dùng 2 Stent) - Sản xuất tại Châu Âu và có 2 CFS Châu Âu	240	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải
27	Bóng nong mạch vành bán đàn hồi	- Công nghệ 2 lớp phủ Hydrophilic bằng sóng siêu âm Glide™ bên ngoài và Fast™ bên trong - Chất liệu bóng Property pebax - Bóng có ≥ 2 nếp gấp với đường kính $\leq 1.0\text{mm}$, Bóng có ≥ 3 nếp gấp với đường kính $\geq 4.0\text{mm}$ - Thân ống chất liệu Hypotube - Đường kính: Từ 1.0 mm và đến $\leq 4.0 \text{ mm}$ - Chiều dài: Các cỡ - Tip profile (đầu bóng) $\leq 0.016''$ - Đạt tiêu chuẩn CE - Xuất xứ: tại Châu Âu và có 1 CFS Châu Âu	400	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải



28	Ông thông can thiệp mạch máu	- Thiết kế cấu trúc bện Hybrid - Công nghệ: TRUELUMEN - Lớp lót trong PTFE, phần đầu phủ Nylon - Chiều dài ống: Các size cho mạch cánh tay: 90cm; mạch đùi 5F, 6F, 7F, 8F, 9F dài ≥ 98 cm - Đầu tip cản quang dài ≥ 16mm - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: FDA (Hoa Kỳ) - Xuất xứ tại các nước Châu Mỹ	400	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải
29	Bộ dụng cụ mở đường mạch đùi	- Bộ mở đường động mạch đùi chất liệu Polypropylene gồm: + Sheath có khả năng chắn xạ + Các cỡ 5F; 6F; 7F; 8F dài ≥ 11cm + Que nong + Guidewire bằng thép không gỉ có đường kính $\geq 0,035"$, chiều dài nhiều 45cm + Kim chọc mạch - Đạt tiêu chuẩn CE - Xuất xứ tại các nước Châu Âu và có 2 CFS Châu Âu	600	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Bộ
30	Bộ dụng cụ mở đường động mạch quay ái nước	- Bộ mở đường động mạch quay đủ các cỡ 5F, 6F dài ≥ 1cm chất liệu Polypropylene gồm: + Sheath có khả năng chắn xạ và phủ ái nước Hydrophilic + Que nong + Guidewire bằng thép không gỉ có đường kính $\leq 0,021"$, chiều dài nhiều kích cỡ + Kim chọc mạch - Đạt tiêu chuẩn CE - Xuất xứ tại các nước Châu Âu và có 2 CFS Châu Âu	400	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Bộ
31	Bộ bom bóng áp lực cao	- Áp lực ≥ 30atm và đến 40atm - Dây áp lực cao, áp lực lên ≥ 1200psi - Bộ kết nối chữ Y dạng Push-click (dạng đẩy), có áp lực lên đến 1200psi. - Đạt tiêu chuẩn CE - Xuất xứ tại các nước Châu Âu và có 2 CFS Châu Âu	500	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Bộ

32	Stent mạch vành phủ thuốc các cỡ	- Stent mạch vành chất liệu Cobalt Chromium phủ Sirolimus và Polymer phân hủy sinh học Polyacide (PLA). - Hàm lượng thuốc $\geq 12.5\mu\text{g/mm}$ - ≥ 2 điểm đánh dấu căn quang - Khẩu kính xuyên qua tổn thương $\leq 0.93\text{mm}$. - Độ dày thanh chống $\geq 68\mu\text{m}$. - Đường kính từ 2.00mm đến $\leq 4.00\text{mm}$. - Áp lực định danh $\geq 1\text{atm}$. - Áp lực vỡ bóng $\geq 16\text{atm}$. - Chiều dài: Các cỡ - Đạt tiêu chuẩn CE, có 1 CFS Châu Âu - Xuất xứ tại các nước Châu Âu	140	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải
33	Bóng nong mạch vành áp lực cao các cỡ	- Bóng nong mạch vành không đàn hồi dùng cho CTO loại ái nước. - Đường kính từ 0.85mm và đến $\leq 1.1\text{mm}$. - Bóng 3 nếp gấp - Chất liệu bóng Polyamide - Khẩu kính đầu vào sang thương $\leq 0.016''$. - Khẩu kính băng qua sang thương $\leq 0.0205''$. - Áp lực định danh $\geq 10\text{atm}$. - Áp lực vỡ bóng $\geq 21\text{atm}$. - Chiều dài catheter khả dụng: $\leq 140\text{cm}$. - Chiều dài đầu tip: $\leq 2\text{mm}$. - Đạt tiêu chuẩn CE, có 1 CFS Châu Âu - Xuất xứ tại các nước Châu Âu	50	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải

34	Bóng nong mạch vành áp lực cao các cỡ	- Bóng nong mạch vành không giãn nở, thành bóng mỏng chịu áp lực cao - Chất liệu Polyamide, có 2 - 3 nếp gấp. - Khẩu kính lõi vào tồn thương $\leq 0.016''$. - Khẩu kính băng qua tồn thương $\leq 0.022''$. - Áp lực vỡ bóng ≥ 21 atm. - Chiều dài catheter khả dụng ≥ 140cm. - Đường kính từ ≥ 1.5mm. - Chiều dài từ 6mm đến ≤ 30mm. - Đạt tiêu chuẩn CE, có 1 CFS Châu Âu - Xuất xứ tại các nước Châu Âu	75	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải
35	Bóng nong mạch vành áp lực cao các cỡ	- Bóng nong mạch vành siêu áp lực cao. - Áp lực vỡ bóng ≥ 35 atm, thành bóng 2 lớp, dùng trong các trường hợp nong lại tồn thương bị vỡ hóa nặng. - Khẩu kính đầu vào $\leq 0.016''$. - Khẩu kính băng qua sang thương $\leq 0.028''$. - Chiều dài từ ≥ 10mm - Đạt tiêu chuẩn CE, có 1 CFS Châu Âu - Xuất xứ tại các nước Châu Âu	75	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải
36	Bộ dụng cụ lấy huyết khối trong lòng mạch máu các loại, các cỡ	- Đường kính trong lòng trong khoảng từ $\geq 0.041''$ đến $\leq 0.053''$. - Đầu tip hút hình elip. - Tổng chiều dài ≥ 145cm. - Một bộ tiêu chuẩn gồm: 1 catheter hút huyết khối 6F hoặc 7F; 1 dây thăm dò cứng; 1 ống tiêm hút 60ml; 2 giỏ lọc 40μm; 1 dây nối. - Đạt tiêu chuẩn CE, có 1 CFS Châu Âu - Xuất xứ tại các nước Châu Âu	50	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Bộ
37	Bơm áp lực các loại, các cỡ	- Dung tích: ≥ 25ml. - Cơ chế khóa có lần kẻ, có nút bấm xả nhanh, loại pít tông vắn. - Chất liệu: Ống Polycarbonate, pít tông thủy tinh được lắp bằng nylon 6/6, ống mở rộng Polyurethane, đồng hồ Polycarbonate.	180	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải

38	Lưới lọc tĩnh mạch các loại, các cỡ	- Làm từ chất liệu thép không gỉ, không có điểm hàn và tương thích với môi trường MRI. - Chiều dài lưới lọc $\geq 55\text{mm}$ - Lưới lọc phù hợp với tĩnh mạch có đường kính $\leq 32\text{ mm}$. - Đường kính trong của Introducer Sheath là 7F, chiều dài $\geq 600\text{ mm}$ và $\leq 1200\text{ mm}$. - Bộ dụng cụ bao gồm: lưới lọc, một hệ thống mở đường, một kim chọc dò, một dây dẫn J - Đạt tiêu chuẩn CE, có 1 CFS Châu Âu - Xuất xứ tại các nước Châu Âu	10	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải
39	Stent mạch vành phủ thuốc các cỡ	- Stent chất liệu cobalt chromium, phủ thuốc sirolimus $\leq 1.4\text{ }\mu\text{g/mm}^2$ được phủ lên lớp polymer unic. - Thiết kế khung gồm 3 liên kết trên mỗi phân đoạn và 6 phần tử zigzag trên mỗi vòng - Áp suất vỡ bóng trung bình $\geq 24\text{atm}$ - Độ dày thanh chống $\geq 80\text{ }\mu\text{m}$ - Chiều dài: $\geq 8\text{mm}$ tới đa 42mm. - Tương thích ống thông tối thiểu 0.064" và dây dẫn tối đa 0.014" - Đạt tiêu chuẩn CE, CFS - Xuất xứ tại các nước Châu Âu	150	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải
40	Bóng nong mạch vành áp lực thường các cỡ	- Bóng chất liệu polyamide, đường kính đầu gần $\geq 1.9\text{F}$, đầu xa $\geq 2.7\text{F}$ - Áp lực vỡ bóng trung bình lên đến $\geq 22\text{atm}$, - Chiều dài ống thông $\leq 140\text{cm}$ - Đường kính: Nhiều kích cỡ - Chiều dài bóng: $\geq 8\text{mm}$ đến 40mm - Đạt tiêu chuẩn CE, CFS, - Xuất xứ tại các nước Châu Âu	50	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải

41	Bóng nong mạch vành áp lực thường các cỡ	- Chất liệu : Polyamide. - Công nghệ HiFlow. - Khẩu kính đầu vào : $\leq 0.016''$. - ≥ 2 điểm đánh dấu - Kích thước dây dẫn đường: $\leq 0.014''$. - Áp lực vỡ bóng trung bình ≥ 24-26bar - Đường kính: ≥ 2.00mm đến ≤ 5.00 mm. - Độ dài: ≥ 10mm đến ≤ 30 mm. - Đạt tiêu chuẩn CE, CFS. - Xuất xứ: Tại các nước Châu Âu	50	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải
42	Bóng nong mạch vành áp lực cao các cỡ	- Chất liệu : polyamide. Công nghệ HiFlow. - Khẩu kính đầu vào : $\leq 0.016''$. - ≥ 2 điểm đánh dấu - Áp lực bể bóng: ≥ 26 bar. - Đường kính: ≥ 1.00mm và ≤ 1.50mm. - Độ dài ≥ 8mm và ≤ 20mm. - Đạt tiêu chuẩn CE, CFS. - Xuất xứ tại các nước Châu Âu	30	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải
43	Stent mạch vành phủ thuốc các cỡ	- Khung giả đỡ động mạch vành phủ thuốc zotarolimus - Chất liệu : Vô Cobalt; lõi Platinum-Iridium, cấu trúc stent dạng sóng hình sin liên tục - Đường kính: ≥ 2.0 mm đến ≤ 5.0 mm - Nồng độ thuốc: ≥ 1.6 $\mu\text{g}/\text{mm}^2$. - Độ dày stent: $81\mu\text{m}$ với đường kính ≥ 2.00mm; $91\mu\text{m}$ với đường kính ≥ 4.5mm) - Tiêu chuẩn: CE	120	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải

44	Bóng nong mạch vành áp lực thường các cỡ	- Áp lực thường ≥ 8 atm, áp lực vỡ bóng ≥ 14 atm - Chất liệu bóng: Ultra-slim, lớp phủ Dura-Trac - Thiết diện đầu vào tổn thương ≤ 0.016 inch. - Đường kính: Từ 1.5mm đến ≤ 4.0mm. - Chiều dài vai bóng: 1-3mm - Chiều dài: từ ≥ 6mm đến ≤ 30mm - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: CE - Xuất xứ tại các nước Châu Mỹ	100	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải
45	Bóng nong mạch vành áp lực cao các cỡ	- Bóng nong động mạch vành có phủ lớp áo nước Dura-Trac - Chất liệu bóng: Proprietary Nylon, có 3-5 nếp gấp - Áp lực gây vỡ bóng ≥ 20 atm. - Thiết diện đầu vào tổn thương ≤ 0.015 inch. - Chiều dài vai bóng: 1.5mm - 4 mm - Đường kính: Các cỡ - Đạt tiêu chuẩn chất lượng CE - Xuất xứ tại các nước Châu Mỹ	80	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải
46	Bóng mạch vành phủ thuốc Paclitaxel	- Bóng nong động mạch vành phủ thuốc chất liệu Pebax - Thuốc phủ Paclitaxel được phủ bằng công nghệ FreePac (liều lượng Paclitaxel ≥ 3.5 μg/mm²). - Đường kính bóng từ ≥ 2.0mm đến ≤ 4.0mm; - Chiều dài từ ≥ 10mm đến ≤ 30mm - Áp lực vỡ bóng ≥ 14atm - Tiêu chuẩn CE - Xuất xứ tại các nước Châu Âu	30	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải
47	Ông thông can thiệp dùng trong mạch vành và mạch ngoại biên	- Lòng ống có cấu trúc đan lưới sợi dệt - Kích thước: dày đủ các kích thước $\geq 5F$ lòng ống tương ứng là ≥ 0.058" - Ông thông có nhiều dạng đường cong khác nhau - Tiêu chuẩn FDA và CE - Xuất xứ tại các nước Châu Mỹ	400	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải

48	Ví ống thông (micro-catheter)	- Phần đầu mềm polymer dài ≥ 2 mm. - Tổng chiều dài catheter: ≥ 150cm - Chiều dài đoạn xa kéo dài: ≥ 25 cm - Chiều dài đoạn dốc: ≥ 4 cm - Tương thích với ống thông can thiệp ≥ 6Fr - Tiêu chuẩn CE - Xuất xứ tại các nước Châu Âu	30	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải
49	Bóng nong có phủ thuốc chống tái ghép ngoại biên	- Bóng phủ thuốc Paclitaxel $\geq 3.5\mu\text{g}/\text{mm}^2$. - Chiều dài hệ thống ≥ 40 cm; - Áp lực vỡ bóng ≥ 14 atm. - Bóng có 2 điểm đánh dấu tương thích với wiro có đường kính $\leq 0.035"$ - Tiêu chuẩn CE	3	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải
50	Stent mạch vành phủ thuốc các cỡ	- Khung bằng Cobalt Chromium, độ dày $\geq 80\mu\text{m}$ - Phủ thuốc Sirolimus, liều thuốc: $\leq 3.9\mu\text{g}/\text{mm}$. - Khả năng nở vượt định mức đến $\geq 6.25\text{mm}$ - Đường kính: $\geq 2.0\text{mm}$ đến $\leq 4.5\text{mm}$; - Chiều dài: $\geq 9\text{mm}$ đến 50mm - Lớp phủ ái nước hydrophilic tại đầu xa - Tiêu chuẩn: CE, CFS châu Âu - Xuất xứ tại các nước G7 hay các nước Châu Âu	90	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải

51	Stent mạch vành phủ thuốc các cỡ	- Khung giá đỡ phủ thuốc sirolimus. - Liều lượng: $\leq 3.9 \mu\text{g/mm}$, độ dày khung $\geq 80 \mu\text{m}$. - Vật liệu: Cobalt-Chromium. Độ dày $\geq 80 \mu\text{m}$. - Đường kính đầu vào $\geq 0.018"$. - Đường kính băng qua: $\leq 0.044"$ - Kinh thước của khung giá đỡ động mạch: + Đường kính: $\geq 2.25\text{mm}$ đến $\leq 4.0\text{mm}$ + Chiều dài: $\geq 9\text{mm}$ đến $\leq 38\text{mm}$ - Tiêu chuẩn: CE, CFS châu Âu - Xuất xứ tại các nước G7 hay các nước Châu Âu	80	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải
52	Bóng nong mạch vành áp lực cao các cỡ	- Bóng có cấu trúc ≥ 3 lớp: lớp giữa là polyamide, lớp trong và lớp ngoài là elastomer - Khẩu kính đầu vào: $\leq 0.43\text{mm}$ - Số điểm định vị bóng: ≥ 2 điểm - Áp lực tham chiếu: $\geq 12\text{atm}$; Áp lực tối đa: $\geq 22\text{atm}$ - Lớp phủ ái nước: Hydrophilic - Đường kính bóng: $\geq 2.0\text{mm}$ đến $\leq 5.0\text{mm}$ - Chiều dài bóng: Các cỡ - Tiêu chuẩn: CE, có 2 CFS - Xuất xứ: Thuộc các nhóm nước G7 hoặc các nước thuộc Liên minh châu Âu	60	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải

57	Ổng thông trợ giúp can thiệp mạch vành lòng rộng, ái nước và lực hỗ trợ tối ưu	- Cấu tạo trực: lưới đan thép không rỉ, siêu mỏng và có độ bền cao. - Vật liệu ống: Polyamide - Có nhiều dạng đầu - Đường kính trong: $\geq 0,058"$ đến $\leq 0,091"$ - Tiêu chuẩn: CE, CFS Châu Âu - Xuất xứ: Châu Âu	100	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải
58	Ổng thông trợ giúp can thiệp mạch vành lòng rộng, ái nước và lực hỗ trợ tối ưu	- Đoạn đầu mềm ≤ 0.7 mm - Sau đoạn đầu mềm là đoạn có lớp cuộn - Đoạn tiếp theo là lớp bện SUS. - Mặt trong phủ PTFE và mặt ngoài phủ lớp ái nước Hydrophilic. - Đường kính trong: đoạn xa $\leq 0.018"$, đoạn gần $\leq 0.021"$ - Chiều dài: ≥ 130 cm - Tiêu chuẩn: CE, có 2 CFS - Xuất xứ: Các nước thuộc nhóm G7 hoặc các nước thuộc châu Âu	50	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải
59	Catheter hút huyết khối mạch vành các cỡ	- Chiều dài catheter: ≥ 140 cm, chiều dài đầu tip: ≥ 6mm - Lớp phủ ái nước Hydrophilic Coating dài ≥ 40 cm - Kích cỡ: $\geq 6F$ - Tiêu chuẩn: ISO, CE, CFS châu Âu - Xuất xứ: Các nước thuộc nhóm G7 hoặc các nước Châu Âu	50	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải
60	Dây dẫn đường cho Catheter	- Lõi là vật liệu Nitinol. - Lớp ngoài là Polyurethane. - Có lớp phủ ái nước. - Hình dạng đầu tip: Thẳng và cong chữ J. - Chiều dài: ≥ 150 cm - Chiều dài của phần đầu linh hoạt: ≥ 3cm. - Tiêu chuẩn: CE, có 2 CFS. - Xuất xứ: thuộc nhóm nước ASEAN hay Châu Âu	450	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải



53	Bóng nong động mạch vành siêu nhỏ	- Bóng làm bằng chất liệu Polyamide - Áp lực tham chiếu: 6atm, Áp lực tối đa ≥ 14atm cho bóng có đường kính từ ≥ 1.00mm đến ≤ 3.00mm - Đường kính đầu vào ≤ 0.41 mm. Đầu tip làm bằng vật liệu Elastomer - Đường kính bằng qua ≤ 0.58mm - Điểm đánh dấu cản quang dài 0.8mm, dày $\geq 25\mu\text{m}$ - Đường kính bóng: ≥ 1.0mm đến ≤ 4.0mm - Chiều dài bóng: Các cỡ - Tiêu chuẩn: CE, có 2 CFS - Xuất xứ: Thuộc các nhóm nước G7 hoặc các nước thuộc Liên minh châu Âu	50	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải
54	Ống thông chẩn đoán mạch vành	- Cấu trúc: lớp đan kép, lòng ống rộng, đầu mềm - Hình dáng đầu tip: JL, JR... - Đường kính lòng ống: ≥ 1.03 mm đến ≤ 1.2 mm - Độ dài catheter: ≥ 100cm - Giới hạn áp lực 4Fr: ≥ 750psi, 5Fr ≥ 1000psi. - Tiêu chuẩn: CE, có 2 CFS	400	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải
55	Ống thông chụp chẩn đoán qua mạch quay đa năng trái phải	- Cấu tạo: Thân ống thông sử dụng chất liệu Polyamide - Dây dẫn tương thích: ≤ 0.038" - Chịu áp lực tối đa ≥ 1200psi - Chiều dài: ≥ 100 cm - Tiêu chuẩn: CE, có 2 CFS (có ít nhất 1 CFS châu Âu). - Xuất xứ: Các nước thuộc nhóm G7 hoặc các nước thuộc châu Âu	400	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải
56	Ống thông trợ giúp can thiệp	- Vật liệu lớp bên trong trực: Polytetrafluoroethylene - PTFE - Lớp giữa: Lưới thép không gỉ - Công nghệ Zone kết hợp với trực bên phẳng - Đường kính trong: ≥ 0.059" đến ≤ 0.081" - Độ dài: ≥ 100 cm - Tiêu chuẩn: CE, có 2 CFS - Xuất xứ: Các nước thuộc nhóm G7 hoặc các nước Châu Âu	50	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải

61	Dây dẫn đường cho Catheter	- Lõi là vật liệu Nitinol, hợp kim siêu đàn hồi. - Lớp ngoài là Polyurethane, tăng tính cản quang bằng lớp Tungsten. - Có lớp phủ ái nước. - Chiều dài: ≥ 260 cm - Chiều dài của phần đầu linh hoạt: ≥ 3 cm - Tiêu chuẩn: CE, có 2 CFS. - Xuất xứ: thuộc nhóm nước ASEAN hay Châu Âu	100	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải
62	Dây dẫn can thiệp mạch vành	- Cấu tạo trực với công nghệ nối trực tiếp DuoCore - Đường kính: $\leq 0.014"/0.36$mm - Chiều dài dây dẫn: ≥ 180 cm - Phần lõi: Nickel - Titanium - Lớp cuộn: Platinum và thép không gỉ - Lớp phủ khác nhau từng đoạn: Hydrophilic, PTFE và silicone - Tiêu chuẩn: CE, có 2 CFS - Xuất xứ: Các nước thuộc nhóm G7 hoặc các nước thuộc châu Âu	600	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải
63	Dây dẫn đường	Cấu tạo đồng trục gồm: - Lõi Nitinol siêu đàn hồi, lớp ngoài Polyurethane - Lớp phủ ái nước hydrophilic - Chiều dài đầu xa linh hoạt: ≥ 25 cm đến ≤ 35 cm Kích thước: - Chiều dài dây dẫn: ≥ 180cm đến ≤ 200cm - Đường kính: $\geq 0.012"$ và đến $\leq 0.016"$ - Tiêu chuẩn CE, có 2 CFS. - Xuất xứ: Các nước thuộc nhóm G7 hoặc các nước Châu Âu	50	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải

64	Dụng cụ đóng mạch sau can thiệp	Bao gồm các thành phần sau : - 01 dây dẫn đường cỡ $\geq 0.035"$; Dài $\geq 70\text{cm}$ có đầu hình chữ "J" - 01 Que nong tác dụng định vị - 01 Ống mở đường - Bộ phận đóng mạch - Neo và collagen tự tiêu sinh học mang lại cơ chế cầm máu kép - Kích cỡ: $\geq 6\text{Fr}$ - Tiêu chuẩn CE, có 2 CFS. - Xuất xứ: Các nước thuộc nhóm G7 hoặc các nước thuộc châu Âu	100	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải
65	Dây dẫn đường can thiệp mạch máu ngoại biên	- Đường kính: $\geq 0.014"$ - Chiều dài: $\geq 180\text{cm}$ - Chiều dài lớp phủ xoắn ốc PTFE: $\geq 155\text{cm}$ - Chiều dài đoạn xa Glidewire: $\geq 25\text{cm}$ - Chiều dài đầu vào linh hoạt: $\geq 1\text{cm}$ - Kiểu đầu: Cong, thẳng - Cấu trúc đoạn xa: + Lõi bằng Nitinol + Lớp áo ngoài Polyurethane với tungsten + Lớp cuộn vàng $\geq 3\text{cm}$ - Tiêu chuẩn CE, có 2 CFS. - Xuất xứ: Các nước thuộc nhóm G7 hoặc các nước thuộc Châu Âu	100	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải
66	Băng đóng động mạch quay sau can thiệp	- Thiết kế trong suốt giúp dễ dàng định vị và kiểm soát vị trí chọc mạch - Cơ chế cầm máu bằng bóng nén kép - Chiều dài băng quấn: $\geq 24\text{cm}$ - Xuất xứ: Các nước thuộc nhóm G7 hoặc các nước thuộc Châu Âu	50	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải
67	Stent mạch vành phủ thuốc các cỡ	- Stent chất liệu Platinum Chromium - Phủ thuốc Everolimus phủ thuốc dày $\leq 1\mu\text{g}/\text{mm}$ - Polymer tự tiêu, có lớp Polymer PLGA phủ mặt ngoài - Chất liệu bóng trong stent: Pebax có 2 lớp - Đường kính stent: $\geq 2.25\text{mm}$ đến $\leq 5.0\text{mm}$. - Chiều dài: $\geq 8\text{mm}$ đến $\leq 48\text{mm}$. - Tiêu chuẩn: CE, FDA, Có 2 CFS, trong đó có ít nhất 1 CFS tại các nước châu Âu	50	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải

68	Stent mạch vành phủ thuốc các cỡ	- Stent chất liệu Platinum Chromium. - Phủ thuốc Everolimus phủ thuốc dày $\leq 100\mu\text{g}/\text{cm}^2$ - Chất liệu bóng Pebax 2 lớp. - Thân catheter cấu tạo Bi-segment - Đường kính stent: $\geq 2.25\text{mm}$ đến $\leq 4.0\text{mm}$. - Chiều dài: $\geq 8\text{mm}$ đến $\leq 38\text{mm}$. - Tiêu chuẩn: CE, có 1 CFS tại các nước Châu Âu - Xuất xứ tại các nước Châu Âu	25	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải
69	Stent mạch vành phủ thuốc các cỡ	- Sten chất liệu Cobalt Chromium L-605 - Stent phủ thuốc Sirolimus và Probucol, Hàm lượng $\leq 1.2\mu\text{m}/\text{mm}^2$. - Độ dày thanh chống stent: $\geq 55\mu\text{m}$ - Chiều dài từ $\geq 9\text{mm}$ đến $\leq 38\text{mm}$; - Bề dày lớp phủ $\leq 4\mu\text{m}$. - Áp lực gây vỡ bóng $\geq 15\text{ atm}$ - Tiêu chuẩn CE, có 1 CFS tại các nước Châu Âu - Xuất xứ tại các nước Châu Âu	25	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải
70	Bóng nang động mạch vành loại mềm	- Đường kính vượt qua tổn thương (Crossing profile): $\leq 0.66\text{mm}$ (0.026") - Chất liệu bóng: OptiLEAP, phủ ZGlide Hydrophilic - Có vạch đánh dấu căn quang - Thiết kế thân trong cấu tạo Bi-segment - Đường kính: $\geq 1.2\text{mm}$ đến $\leq 4.0\text{mm}$. - Chiều dài: $\geq 8\text{mm}$ đến $\leq 30\text{mm}$. - Tiêu chuẩn: CE, FDA - Có 1 CFS tại Châu Âu	25	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải
71	Bóng nang động mạch vành loại cứng	- Đầu tip ngắn giúp giảm ma sát, đầu vào vị trí tổn thương 0,017". - Có vạch kép đánh dấu (marker) - Thân ngoài chất liệu Slope, phủ Hydrophilic - Đường kính: $\geq 2.0\text{mm}$ đến $\leq 6.0\text{mm}$, - Chiều dài: $\geq 6\text{mm}$ đến $\leq 30\text{mm}$. - Chiều dài catheter Monorail $\geq 143\text{cm}$ - Tiêu chuẩn: CE - Có 1 CFS tại Châu Âu	25	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải

72	Bóng nong mạch vành có dao cắt	- Bóng nong mạch vành có dao cắt với độ cao của dao $\geq 0.005''$. - Chiều dài lưỡi dao: ≥ 6 mm đến ≤ 15 mm. - Đường kính bóng: ≥ 2.0mm đến ≤ 4.0 mm. - Có lớp phủ Z-Glide Hydrophilic - Tiêu chuẩn: CE, có 1 CFS tại các nước Châu Âu	25	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải
73	Bóng nong mạch vành phủ thuốc	- Bóng nong động mạch vành phủ thuốc Paclitaxel. - Chất liệu Comax II. - Lượng thuốc phủ: Paclitaxel $\leq 3\mu\text{g}/\text{mm}^2$. - Chất mang Iopromide. - Tiết diện vào tổn thương: $\leq 0.016''$ - Dây dẫn $\leq 0.014''$ - Đường kính bóng ≥ 2.0mm đến ≤ 4.0 mm; - Chiều dài bóng ≥ 10mm đến ≤ 40mm - Tiêu chuẩn: CE, trong đó có ít nhất 1 CFS tại các nước Châu Âu - Xuất xứ tại các nước Châu Âu	15	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải
74	Ổng thông mở rộng dùng trong can thiệp tim mạch	- Lớp phủ: Z-Glide - Có marker cản quang - Các cỡ: $\geq 6\text{F}$ - Chiều dài làm việc ≥ 150cm - Tiêu chuẩn: CE	30	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải
75	Ổng thông siêu âm nội mạch	- Dụng cụ siêu âm lòng mạch. - Có tần số $\geq 60\text{MHz}$. - Chiều dài hệ thống ≥ 135cm, dùng cho máy siêu âm lòng mạch ILAB - Tiêu chuẩn CE	30	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải
76	Dụng cụ kéo đầu dò dùng cho máy siêu âm lòng mạch	- Thanh trượt đầu dò siêu âm dùng trong hệ thống IIab, sử dụng kèm đầu dò siêu âm Opticross	30	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải
77	Ổng thông có mũi khoan của Hệ thống bảo màng xơ vữa	- Bao gồm: Ổng thông có mũi khoan định kim cương và dụng cụ đẩy - Các cỡ đầu khoan: ≥ 1.25mm đến ≤ 2.50mm - Chiều dài ống thông: ≥ 135cm. - Tiêu chuẩn: CE, FDA, trong đó có ít nhất 1 CFS tại các nước Châu Âu	10	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải

78	Dây dẫn và dụng cụ điều khiển dây dẫn của hệ thống bảo màng xo vữa	- Chiều dài: $\geq 330\text{cm}$. - Đường kính: $\geq 0.014''$ - Tiêu chuẩn: CE	10	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải
79	Dây dẫn dùng trong can thiệp tim mạch	- Chất liệu lõi : Nitinol - Chiều dài: $\geq 185\text{cm}$ - Đường kính: $\leq 0.014''$ - Lớp phủ Hydrophilic - Có đầu cân quang $\geq 2\text{cm}$ - Đầu tip thẳng và J - Tiêu chuẩn: CE, FDA, trong đó có ít nhất 1 CFS tại các nước Châu Âu	80	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải
80	Khung giả đỡ mạch vành phủ thuốc Sirolimus	- Stent mạch vành chất liệu Co-Cr, phủ thuốc Rapamycin (Sirolimus) và polymer tự tiêu. - Độ dày thanh stent: $\leq 68\mu\text{m}$ đối với thiết kế mạch máu nhỏ $\geq 79\mu\text{m}$ đối với thiết kế mạch máu lớn - Áp lực vỡ bóng: $\geq 16\text{ bar}$. - Khẩu kính đầu vào: $\leq 0.016''$ (0.41 mm) - Khẩu kính bóng (crossing profile): $\leq 0.93\text{ mm}$ đối với đường kính $\geq 2.5\text{mm}$ - Chiều dài khả dụng: $\geq 143\text{ cm}$ - Có nhiều cỡ: Đường kính khung tối thiểu $\leq 2.0\text{mm}$, đường kính khung tối đa $\geq 4.0\text{mm}$. Chiều dài tối đa $\geq 40\text{mm}$ - Xuất xứ Châu Âu - Tiêu chuẩn chất lượng: CE, CFS Châu Âu.	50	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải
81	Bóng nong mạch vành áp lực thường các cỡ	- Chất liệu bóng: Nylon, bóng gấp 3 lớp - Đường kính: $\geq 1.25\text{ mm}$ đến 6.00 mm - Chiều dài: $\geq 10\text{ mm}$ đến 42 mm - Áp lực vỡ bóng $\geq 16\text{ atm}$ - Chiều dài làm việc $\geq 145\text{cm}$ - Xuất xứ: tại các nước Châu Âu. - Tiêu chuẩn chất lượng: CE, CFS Châu Âu	45	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải

82	Bóng nong mạch vành áp lực cao các cỡ	- Chất liệu bóng: Nylon, bóng gấp 3 lớp - Đường kính $\geq 2.0\text{mm}$ đến 5.0mm - Chiều dài $\geq 6\text{mm}$ đến 30mm. - Áp lực vỡ bóng (Rated Burst Pressure): $\geq 20\text{ atm}$ - Xuất xứ: tại các nước Châu Âu. - Tiêu chuẩn chất lượng: CE, CFS Châu Âu	45	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải
83	Bóng nong động mạch vành dành cho tổn thương tắc hoàn toàn mạn tính	- Chất liệu bóng: Nylon, bóng gấp 3 lớp - Thiết diện đầu tip $\leq 0.017''$ - Đường kính: từ 1.0mm và đến $\leq 2.5\text{mm}$ - Chiều dài: $\geq 10\text{mm}$ đến 30mm. - Áp lực vỡ bóng (Rated Burst Pressure): $\geq 16\text{ atm}$ - Chiều dài làm việc: $\geq 145\text{cm}$ - Xuất xứ: tại các nước Châu Âu. - Tiêu chuẩn chất lượng: CE, CFS Châu Âu	30	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải
84	Stent mạch vành phủ thuốc các cỡ	- Chất liệu: CoCr, phủ thuốc Sirolimus $\geq 1.4\text{ }\mu\text{g}/\text{mm}^2$ - Áp lực vỡ bóng từ 16atm đến 19atm. - Bóng ≤ 4 nếp gấp - Độ dày thanh chống $\geq 65\text{ }\mu\text{m}$ - Tỷ lệ co ngán sau bung $< 2\%$ - Khẩu kính đầu tip $\geq 0.43\text{mm}$. - Chiều dài từ $\geq 8\text{mm}$ và đến 48mm - Đường kính $\geq 2.25\text{ mm}$ và đến 4.0mm - Chất liệu trục xa Polyamide, ống đa lớp, ải nước. Chất liệu trục gần tiếp không gi, phủ PTFE. - Khẩu kính đầu tip $\leq 0.43\text{mm}$. - Khẩu kính băng qua tổn thương $\geq 0.90\text{mm}$ - Tiêu chuẩn chất lượng CE - Xuất xứ các nước Châu Âu	140	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải

85	Bóng nong mạch vành áp lực thường các cỡ	- Chất liệu: Bán đàn hồi polyamide, bóng 3 nếp gấp - RBP ≥ 16 bar (ngoại trừ đường kính 4.0 = 14bar) - Khẩu kính xâm nhập tổn thương ≤ 0.40mm. - Khẩu kính băng qua tổn thương ≤ 0.85mm (đối với đường kính 1.5mm) - Chiều dài: ≥ 10mm và đến 30mm - Đường kính: ≥ 1.50 mm và đến 4.00mm - Tiêu chuẩn chất lượng CE - Xuất xứ các nước Châu Âu	30	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải
86	Bóng nong mạch vành áp lực cao các cỡ	- Chất liệu bóng Non-compliant polyamide, không đàn hồi 3 nếp gấp. - Công nghệ Re-wrap và Re-cross. - Khẩu kính xâm nhập tổn thương ≤ 0.40mm. - Khẩu kính băng qua tổn thương ≤ 0.90mm (đối với đường kính 2.0mm) - Chiều dài: ≥ 5mm và đến 20mm - Đường kính: ≥ 2.00 mm và đến 4.5mm - Chiều dài catheter ≥ 154cm - Tiêu chuẩn chất lượng CE - Xuất xứ các nước Châu Âu	50	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải
87	Bóng nong mạch vành chuyên dụng cho CTO	- Bóng CTO - Ống chất liệu Lumen. - Ống thông dài ≥ 154 cm - Công nghệ chống xoắn PoleVault TM - Bóng 2 nếp gấp, chất liệu Silky-semi-compliant polyamide, phủ Hydrophilic - Khẩu kính đầu vào tổn thương nhỏ ≤ 0.40mm. - Khẩu kính đầu xa bóng ≤ 0.62 mm. - Đường kính: Từ 1.10 và đến ≤ 1.50mm - Chiều dài: ≥ 10 và đến 20mm. - Tiêu chuẩn chất lượng CE - Xuất xứ các nước Châu Âu	25	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải

88	Bóng nong mạch vành áp lực thường loại phù thuốc	- Thuốc phủ Paclitaxel: $\geq 3.0 \mu\text{g}/\text{mm}^2$ - Công nghệ giải phóng thuốc M3i, giải phóng thuốc lên tới 3 lần. - Chất liệu: Semi-compliant polyamide. - Khẩu kính xâm nhập tổn thương $\leq 0.40\text{mm}$. - Khẩu kính băng qua tổn thương $\leq 0.90\text{mm}$ (đối với đường kính 2.0mm) - Đường kính bóng: $\geq 2.00\text{mm}$ và đến 4.00mm - Độ dài bóng: $\geq 10\text{mm}$ và đến 30mm - Xuất xứ các nước Châu Âu	25	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải
89	Bóng nong mạch vành áp lực cao loại phù thuốc	- Thuốc phủ Paclitaxel: $\geq 3.0 \mu\text{g}/\text{mm}^2$ - Công nghệ giải phóng thuốc M3i, giải phóng thuốc lên tới 3 lần. - Chất liệu: Non-compliant polyamide. - RBP: $\geq 22 \text{ bar}$ - Khẩu kính băng qua tổn thương $\leq 0.95\text{mm}$ (đường kính 2.5mm) - Đường kính bóng: $\geq 2.50\text{mm}$ và đến 4.50mm - Độ dài bóng: $\geq 10\text{mm}$ và đến 20mm. - Tiêu chuẩn chất lượng CE - Xuất xứ các nước Châu Âu	25	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải
90	Bóng nong mạch vành	- Bóng nong mạch vành bán đàn hồi phủ hydrophilic - Chịu áp lực RBP lên đến $\geq 20\text{atm}$. - Áp lực $\leq 16\text{atm}$ hoạt động như bóng mềm/độ giãn nở bóng cao. - Áp lực ≥ 16 đến 20atm hoạt động như bóng cứng/độ giãn nở bóng thấp. - Vật liệu bóng: semi-compliant polyamide - Có ≥ 2 vạch cản quang - Đường kính: $\geq 1.5\text{mm}$ - Chiều dài: $\geq 10\text{mm}$ - Chiều dài ống thông khả dụng: $\geq 138\text{cm}$. - Xuất xứ các nước Châu Âu	25	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải



91	Bóng nong mạch vành bán đàn hồi chịu được áp lực cao	- Bóng nong mạch vành bán đàn hồi phủ hydrophilic - Chịu được áp lực RBP lên đến $\geq 21\text{atm}$ - Có ≥ 16 điểm nổi trên các dây của thân bóng giúp chống trượt. - Đầu tip $\leq 4\text{mm}$ thon gọn và linh hoạt. - Vật liệu: semi-compliant polyamide. - Đường kính: $\geq 2.5\text{mm}$. - Chiều dài: $\geq 8\text{mm}$. - Xuất xứ các nước Châu Âu	25	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải
92	Bóng nong mạch vành chuyên dùng cho tổn thương CTO, kích thước đầu vào 0.016" với kích thước đặc biệt ngắn nhất 1.1x5mm, các cỡ	- Bóng bán đàn hồi chuyên cho sang thương tắc nghẽn mãn tính phủ hydrophilic - Chiều dài đầu tip $\geq 1\text{mm}$ - Entry profile: $\leq 0.016"$. - Vật liệu: Semi-compliant polyamide. - Đường kính bóng: Từ 1.1 đến $\leq 2.0\text{mm}$ - Chiều dài bóng: Từ 5mm đến $\leq 20\text{mm}$. - Xuất xứ các nước Châu Âu	20	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải
93	Bộ đầu nối chữ Y dạng bấm hoặc vắn	- Đầu nối chữ Y dạng bấm hoặc vắn, dùng để chụp chặn đoán và can thiệp mạch máu với cổng nối linh động giúp gắn thêm các kết nối phụ. - Bộ kết nối chữ Y bao gồm: • Đầu nối chữ Y • Torque • Kim • Dây truyền với khóa luer 03 cổng - Tiêu chuẩn: CE	200	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Bộ
94	Bộ phận kết nối Manifold 3 ngã	- Manifold với áp lực cao và trung bình có van khóa tích hợp, chia làm 2 hoặc 3 ngã - Chất liệu: thân Polycarbonate, bộ chuyển đổi được làm từ Polycarbonate và silicone - Áp lực ≥ 500 đến tối đa 1200 psi - Tiêu chuẩn: CE	250	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Bộ

95	Bộ van cầm máu	- Có 2 loại: 02 và 03 cổng - Chiều dài: $\geq 54\text{mm}$ và $\leq 78\text{ mm}$ - Cổng kết nối có góc: $\geq 30^\circ$ độ và $\leq 40^\circ$ độ - Giảm thiểu mất máu và chảy máu ngược dòng - Chất liệu: Polycarbonate - Bộ sản phẩm bao gồm: 1 van, 1 torque và 1 kim	250	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Bộ
96	Ổng thông chần đoán mạch máu tạng, mạch vành và ngoại biên các cỡ	- Đầu xa ống thông linh hoạt chuyên cho mạch máu não, mạch máu tạng, ngoại biên và mạch vành - Chất liệu: + Lớp ngoài và lòng trong: Nhựa Pebax + Thân đan bằng sợi thép không gỉ - Kích thước: $\geq 4\text{F}$ đến $\leq 6\text{F}$ - Chịu được áp lực đến: $\geq 1.200\text{ PSI}$ - Đa dạng chiều dài: $\geq 40\text{cm}$ đến $\leq 150\text{cm}$ - Tiêu chuẩn: CE	100	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải
97	Bộ dụng cụ hỗ trợ mở đường vào mạch máu các cỡ	- Bộ dụng cụ mở đường lòng mạch quay và mạch đùi, gồm 04 bộ phận: + Ống nong (Dilator); + Ống thông mở đường (Sheath introducer), + Dây dẫn nhỏ kim loại + Kim chọc dò mạch máu - Các kích thước: $\geq 5\text{F}$ đến $\leq 9\text{F}$ - Chiều dài: $\geq 11\text{cm}$ đến $\leq 70\text{cm}$. - Tiêu chuẩn: FDA (Hoa Kỳ)	180	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Bộ
98	Bộ dụng cụ bơm bóng áp lực cao	- Chất liệu: Polycarbonate - Thể tích: 20ml - Kèm theo bộ chữ Y, gồm có: khoá chữ Y, dây nối, kim luồn và torque - Có 2 loại bơm bóng: loại dây và loại súng - Tiêu chuẩn: CE	100	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Bộ

99	Dây dẫn can thiệp chặn đoán mạch máu phủ lớp ái nước	- Dây dẫn can thiệp mạch máu phủ lớp ái nước hydrophilic - Cấu tạo: Nitinol. - Đường kính: $\leq 0.035"$. - Chiều dài: $\geq 45\text{cm}$ đến $\leq 180\text{cm}$. - Đầu tip có nhiều loại khác nhau - Tiêu chuẩn: CE	160	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải
100	Dây dẫn can thiệp chặn đoán mạch máu phủ lớp ái nước	- Dây dẫn can thiệp mạch máu phủ lớp ái nước hydrophilic - Cấu tạo: Nitinol. - Đường kính: $\leq 0.035"$. - Chiều dài: $\geq 200\text{cm}$ đến $\leq 260\text{cm}$ - Đầu tip có nhiều loại khác nhau - Tiêu chuẩn: CE	180	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải
101	Vi dây dẫn can thiệp chặn đoán mạch máu phủ lớp ái nước	- Vi dây dẫn can thiệp chặn đoán mạch máu phủ lớp ái nước - Cấu tạo: Nitinol. - Đường kính: $\leq 0.014"$. - Chiều dài khác nhau: $\geq 110\text{cm}$ đến $\leq 300\text{cm}$ - Có nhiều loại đầu tip khác nhau - Tiêu chuẩn: CE	80	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải
102	Vi dây dẫn can thiệp chặn đoán mạch máu phủ lớp ái nước	- Vi dây dẫn can thiệp chặn đoán mạch máu phủ lớp ái nước hydrophilic - Cấu tạo: Nitinol. - Đường kính: $\leq 0.018"$. - Chiều dài khác nhau: $\geq 45\text{cm}$ đến $\leq 260\text{cm}$. - Có ≥ 03 loại đầu tip khác nhau - Tiêu chuẩn: CE	80	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải



103	Stent mạch vành phủ thuốc các cỡ	- Chất liệu: L-605 Cobalt Chromium phủ Fluorinated Copolymer - Phủ thuốc Everolimus - Đường kính: từ ≥ 2.25 mm đến ≤ 4.0 mm; - Chiều dài: từ ≥ 8 mm đến 48 mm - Độ dày thành chống $\geq 81 \mu\text{m}$ - Khả năng giãn nở tốt - Xuất xứ : Châu Âu - Tiêu Chuẩn: CE	30	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	cải
104	Khung giá đỡ động mạch vành phủ thuốc Everolimus dành cho tổn thương phức tạp	- Khung giá đỡ động mạch vành phủ thuốc Everolimus. Nồng độ thuốc $\leq 1.0 \mu\text{g} / \text{mm}^2$. - Chất liệu: Cobalt Chromium L605, phủ Fluorinated Copolymer - Kích thước: - Đường kính: ≥ 2 mm đến ≤ 4.0 mm - Chiều dài: ≥ 8 mm đến ≤ 38 mm - Độ dày thành chống $\geq 81 \mu\text{m}$ - Xuất xứ : Châu Âu - Tiêu chuẩn CE	30	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	cải
105	Bóng nang động mạch vành áp lực thường	- Có chỉ định cho tắc hoàn toàn mạn tính - Áp lực định danh ≥ 8 atm - Áp lực tối đa ≥ 14 atm - Chất liệu bóng: Pebax, bán dẫn nở - Chiều dài thân ≥ 145 cm - Tương thích dây tối đa: $\leq 0.014''$ - Đường kính bóng: ≥ 1.2 mm đến ≤ 5.0 mm - Chiều dài: ≥ 6 mm đến ≤ 30 mm - Xuất xứ : Châu Mỹ - Tiêu Chuẩn: CE, FDA (Hoa Kỳ)	40	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	cải

106	Bóng nong động mạch vành áp lực cao	- Áp lực tối đa ≥ 18 atm - Tiết diện đầu vào của chụp: tối đa: $\leq 0.022"$ - Tiết diện đi qua: tối đa: $\leq 0.032"$ - Chất liệu bóng: Pebax, không giãn nở - Chất liệu điểm đánh dấu: Tungsten - Phủ: Ai nước - Đường kính: ≥ 1.5 mm đến ≤ 5.0 mm; - Chiều dài: ≥ 6 mm đến ≤ 25 mm - Tiêu Chuẩn: CE, FDA (Hoa kỳ)	40	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	cải
107	Dây dẫn can thiệp động mạch vành	- Dài định hình làm bằng thép không gỉ - Chất liệu lõi Elastin Nitinol - Phủ ai nước đoạn xa - Kết nối ống Nitinol - Chiều dài dây: ≥ 190cm - Tiêu chuẩn: CE, FDA - Xuất xứ : G7 hay các nước Châu Âu	40	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	cải
108	Bóng nong mạch vành áp lực thường các cỡ	- Thông số kỹ thuật: - Được làm từ Nylon 12 - Đường kính trong: ≤ 5.0 Fr, - Đường kính dây dẫn: $\leq 0.014"$ (0.36mm) - Kích thước đầu nong: $\leq 0.017"$ - Chiều dài: ≥ 135 cm - Tính năng, công nghệ: - Có ≥ 3 nếp gấp - Kiểu thiết kế: Rapid Exchange - Kiểu giãn nở: Semi compliant - Xuất xứ G7 hay các nước Châu Âu - Tiêu chuẩn: FDA (Hoa Kỳ)	20	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải



109	Bóng nong mạch vành áp lực cao các cỡ	1. Thông số kỹ thuật: - Được làm từ Nilon 11 - Kích thước đầu nong: $\leq 0.018''$ - Đường kính trong: ≤ 5.0 Fr - Đường kính guide wire: $\leq 0.014''$ (0.36mm) - Chiều dài catheter: ≥ 135 cm - Áp suất tối đa: ≥ 22 atm 2. Tính năng, công nghệ: - Có ≥ 3 nếp gấp - Kiểu thiết kế: Rapid Exchange - Kiểu giãn nở: Semi compliant - Có 2 vách chắn bức xạ 3 Tiêu chuẩn: FDA (Hoa Kỳ) - Xuất xứ G7 hay các nước Châu Âu	25	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải
110	Ông thông can thiệp	1. Thông số kỹ thuật: Ông thông can thiệp các số $\geq 5F$ - Đường kính trong: $\geq 0.056''$ và đến $\leq 0.078''$ - Chiều dài ≥ 1000mm - Có nhiều dạng cong khác nhau như: JR, AR, JL, AL, XB... 2. Tính năng, công nghệ: - Lõi bên trong bên bằng dây kim loại dẹt - Lớp bên ngoài đoạn trong bằng PTFE, đoạn giữa bằng nylon, đầu tip anatraumatic. 3. Tiêu Chuẩn: FDA (Hoa kỳ) - Xuất xứ G7 hay các nước Châu Âu	25	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải

111	Dây dẫn can thiệp	1. Thông số kỹ thuật: - Dây dẫn can thiệp có lõi cứng các số - Sức tải đầu tip: $\geq 0.6g$ - Đường kính dây dẫn: ≥ 0.014 inch. - Chiều dài: $\geq 185cm$ 2. Tính năng, công nghệ: - Chất liệu dây dẫn làm từ thép không gỉ, lõi Nitinol với lớp phủ PTFE bên ngoài. - Lớp phủ ái nước ở đầu xa - Đầu dây thẳng hoặc hình chữ J 3. Tiêu chuẩn: FDA - Xuất xứ G7 hay các nước Châu Âu	40	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải
112	Bóng nang mạch vành	- Chất liệu bóng: Nylon. - Crossing profile: ≤ 0.0216 inch ($\varnothing 1$ mm), ≤ 0.0306 inch ($\varnothing 3$ mm) - Tip entry profile: ≤ 0.0164 inch ($\varnothing 1$ mm). - Đường kính: ≥ 1 mm. - Chiều dài: ≥ 5 mm - Áp lực gây vỡ bóng: ≥ 16 atm - Số nếp gấp bóng: 2-3 - Chiều dài khả dụng ống: $\geq 140cm$ - Xuất xứ: Châu Âu - Tiêu Chuẩn: CE	40	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải

113	Bóng nong mạch vành	- Chất liệu bóng: Nylon - Thiết kế đầu bóng Z-tip bám sát dây dẫn. - Crossing profile: ≤ 0.0336 inch ($\varnothing 3.0$ mm) - Đường kính: ≥ 1.75 mm - Chiều dài: ≥ 8 mm - Áp lực gây vỡ bóng: ≥ 20 atm. - Chiều dài khả dụng ống: ≥ 140cm - Có chứng nhận CE - Xuất xứ: Châu Âu	40	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải
114	Bóng nong mạch vành	- Hệ thống dây dẫn kép - Chất liệu bóng: Nylon - Crossing profile: ≤ 0.034 inch ($\varnothing 3.0$ mm). - Lớp phủ: ái nước ở đoạn xa và đầu tip, kháng nước trong lòng ống và bóng - Đường kính: ≥ 1.75 mm - Chiều dài: ≥ 10 mm - Áp lực vỡ bóng: ≥ 20 atm. - Có chứng nhận CE - Xuất xứ: Châu Âu	10	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải
115	Ống thông dẫn đường (guiding catheter) các loại, các cỡ	- Thiết kế chống biến dạng ống dưới nhiệt độ, độ ẩm cao. - Đường viên có độ cứng ống giảm dần từ đoạn gần tới đầu tip. - ID ống: ≥ 0.071 phủ PTFE. - OD ống: ≤ 2.7 mm - Các nhiều loại shape - Chiều dài khả dụng: ≥ 100cm - Xuất xứ : G7 hay các nước Châu Âu	60	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải

116	Vi ống thông (micro-catheter) các loại, các cỡ	- Lõi ống được bện từ ≥ 10 dây dẫn giúp thao tác vừa xoay vừa đẩy. - OD đoạn xa: $\geq 2.1F$ - OD đoạn gần: $\geq 2.8F$ - Chiều dài khả dụng: ≥ 135 cm - Có chứng nhận CE - Xuất xứ : G7 hay các nước Châu Âu	30	Bệnh viện Da khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	cải
117	Vi ống thông (micro-catheter) các loại, các cỡ	- Công nghệ bên ACT ONE ống đảm bảo độ linh hoạt và toàn vẹn của ống, chống xoắn vặn. - Đường kính ngoài đầu tip $\leq 1.4F$ - Đường kính ngoài đầu xa $\leq 1.9F$. - Đường kính ngoài đầu gần $\leq 2.6F$ - Chiều dài khả dụng: ≥ 135 cm - Tiêu chuẩn: CE - Xuất xứ: G7 hay các nước Châu Âu - Có lớp phủ ái nước: ≥ 70cm	20	Bệnh viện Da khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải
118	Vi ống thông (micro-catheter) các loại, các cỡ	- Ống thông 2 nòng - 2 lõi thép không gỉ chống xoắn. - Lớp phủ ái nước: L coating ≥ 380 mm - Thiết kế ống hình bầu dục. - Chiều dài từ đầu tip tới OTW port dài ≥ 6.5 mm. - Chiều dài: ≥ 145cm - Xuất xứ: G7 hay các nước Châu Âu - Tiêu Chuẩn: CE	20	Bệnh viện Da khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	cải
119	Dây dẫn đường (guide wire) các loại, các cỡ	- Đường kính ≤ 0.035" - Lõi nitinol cản quang dễ thao tác. - Phủ lớp ái nước ngoài dây dẫn. - Chiều dài khả dụng: ≥ 180 cm - Xuất xứ: G7 hay các nước Châu Âu	70	Bệnh viện Da khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải

120	Dây dẫn đường (guide wire) các loại, các cỡ	- Đường kính $\leq 0.035"$ với đầu tip mềm dẻo - Lõi nitinol cảm quang để thao tác. - Phủ lớp ái nước ngoài dây dẫn. - Chiều dài khả dụng: ≥ 200 cm - Xuất xứ : G7 hay các nước Châu Âu	50	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải
121	Vi dây dẫn đường (micro guide wire) các loại, các cỡ	- Lõi dây hình trụ tròn chất liệu thép không gỉ - Dây dẫn đa lõi/ đơn lõi theo công nghệ ACT ONE thiết kế vòng xoắn kép tăng độ bền đầu tip, khả năng phân hồi momen xoắn và chống giết. - Lớp phủ: silicon hoặc SLIP-COAT - Tip load: ≤ 0.7 gf - Đường kính: ≤ 0.014 inch. - Chiều dài: ≥ 165 cm - Xuất xứ : G7 hay các nước Châu Âu - Tiêu Chuẩn: CE	50	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải
122	Vi dây dẫn đường (micro guide wire) các loại, các cỡ	- Lõi dây hình trụ tròn chất liệu thép không gỉ - Dây dẫn đa lõi/ đơn lõi theo công nghệ thiết kế vòng xoắn kép tăng độ bền đầu tip, khả năng phân hồi momen xoắn và chống giết. - Lớp phủ: silicon, SLIP-COAT hoặc ái nước trên nền polymer. - Chiều dài: ≥ 180 cm - Tiêu Chuẩn: CE - Xuất xứ: G7 hay các nước Châu Âu	30	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải
123	Bơm áp lực cao trong chụp buồng tim mạch các loại, các cỡ	- Công nghệ Selok khóa tự động và nhả áp lực đều đặn, áp kế chính xác. - Áp lực tối đa ≥ 30 atm, thể tích syringe ≥ 20 ml. - Bộ bơm bóng gồm: van cảm mẫu, dây mở đường, torque, công chia, thiết bị bơm bóng, dây nối (tùy chọn) - Có chứng nhận CE	70	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Bộ
124	Bộ kết nối Manifolds	- Chịu được áp lực tới 500 psi, 2 hoặc 3 cửa. - Có thể chọn lựa nút On / Off. - Thân làm từ polycarbonate để quan sát dòng chảy - Có chứng nhận CE	80	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Bộ



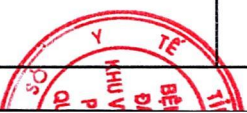
125	Bộ kết nối chữ Y	- Gồm 2 loại: Push - Click và Twist. - Van 180 psi (push-click) & 300 psi (twist) chống rò rỉ. - Tương thích với lòng 9F. - Thiết bị torque và Introducer tương thích với dây dẫn $\geq 0.014"$ - Có chứng nhận CE	80	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Bộ
126	Bơm tiêm (syringe) dùng một lần các loại, các cỡ	- Dung tích $\geq 12\text{ml}$. Có 3 ring. - Nòng làm bằng polycarbonate trong. - Đầu tip luer lock xoay được đảm bảo an toàn đầu nối. - Được thiết kế để sử dụng 1 tay - Có chứng nhận CE	500	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cái
127	Bộ dụng cụ mở đường dùng trong can thiệp tim mạch và ngoại biên	- Kích thước: $\geq 5\text{F}$ - Chiều dài sheath: $\geq 8\text{cm}$ - Kích cỡ kim: $\geq 18\text{G}$ - Phủ lớp ái nước - Có chứng nhận CE	70	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Bộ
128	Bộ dụng cụ mở đường dùng trong can thiệp tim mạch và ngoại biên	- Dây dẫn polymer với lớp phủ ái nước và ống thông IV mang lại hiệu suất vượt trội đáp ứng các yêu cầu chứng nhận lâm sàng - Kích thước: $\geq 5\text{F}$ - Chiều dài sheath: $\geq 8\text{cm}$ - Có chứng nhận CE	100	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Bộ
129	Bộ dụng cụ mở đường dùng trong can thiệp tim mạch và ngoại biên	- Công nghệ SLIX-VALVE (van cầm máu 6 cạnh xoắn cắt) - Kích thước: $\geq 4\text{F}$ - Chiều dài sheath: $\geq 5.5\text{cm}$ - Đường kính dây dẫn: $\geq 0.021\text{ inch}$ - Có chứng nhận CE - Xuất xứ: G7 hay các nước Châu Âu	150	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Bộ
130	Bộ dụng cụ mở đường dùng trong can thiệp tim mạch và ngoại biên	- Van cầm máu 6 cạnh xoắn cắt hạn chế trào ngược máu hoặc hút khí - Kích thước: $\geq 4\text{F}$ - Chiều dài sheath: $\geq 11\text{cm}$ - Đường kính dây dẫn: $\geq 0.021\text{ inch}$. - Có chứng nhận CE - Xuất xứ: G7 hay các nước Châu Âu	80	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Bộ

131	Dụng cụ đóng lòng mạch	- Dụng cụ đóng mạch (gồm Nút bấm triển khai, Cổng quan sát, Hệ thống chỉ báo máu chảy ngược) - Dây chỉ báo Nitinol đảm bảo vị trí đặt nút tắc cầm máu. - Chất liệu nút tắc là sợi polyglycolic acid (PGA). - Kích cỡ: $\leq 7F$ - Có chứng nhận CE - Xuất xứ: G7 hay các nước Châu Âu	10	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải
132	Ông thông (catheter) chặn đoán mạch máu các loại, các cỡ	- Kích cỡ: $\geq 4F$ - Áp suất tối đa ≤ 1200 PSI - Cấu trúc nylon 3 đoạn chống xoắn, giảm hiện tượng bị giựt. - Thân ống bên từ thép không gỉ, bọc chất liệu chống đông máu. - Công nghệ TRUOLUMEN đảm bảo đường kính trong duy trì từ đoạn tay cầm đến đầu tip - Dây dẫn tương thích ≥ 0.035 inch - Chiều dài ống: ≥ 65 cm - Các nhiều dạng đầu cong - Có chứng nhận CE - Xuất xứ: G7 hay các nước Châu Âu	50	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải
133	Bộ dụng cụ mở đường vào mạch máu	- Van cầm máu 6 cạnh xoắn cắt hạn chế trào ngược máu hoặc hút khí - Cannula 2 lớp đàn hồi, tăng cường chống xoắn, linh hoạt - Phủ silicone (cannula và dilator) - Đoạn xa đầu tip được phủ lớp Tungsten giúp định vị cân quang tốt hơn. - Chiều dài sheath: ≥ 4.5 cm - Kích thước: $\geq 4F$ - Đường kính tip dilator: ≥ 25 mm - Có chứng nhận CE - Xuất xứ: G7 hay các nước Châu Âu	10	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Bộ
134	Dụng cụ lấy dị vật trong lòng mạch loại nhỏ	- Dụng cụ bắt dị vật kích thước nhỏ: - Ba vòng tròn độc lập; - Lõi dây được tạo bởi hợp kim nitinol; - Momen xoắn điều khiển - Chiều dài ống thông: ≥ 150 cm. - Xuất xứ: G7 hay các nước Châu Âu	5	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải

135	Stent mạch vành phủ thuốc các cỡ	- Chất liệu: Cobalt Chromium, phủ thuốc Novolimus. Lớp phủ thuốc và polymer mỏng $\leq 3\mu\text{m}$, liều lượng phủ thuốc $\leq 5 \mu\text{g/mm}$ độ dài stent - Đường kính $\geq 2.5\text{mm}$ đến $\leq 4.0\text{mm}$ - Chiều dài $\geq 14 \text{ mm}$ đến 38 mm - Tiêu chuẩn chất lượng: CE, có 2 CFS Châu Âu - Xuất xứ: Tại các nhóm nước G7 hoặc các nước Châu Âu	40	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải
136	Bộ bơm bóng	- Chất liệu: Polycarbonate - Áp lực tối đa: $\geq 30 \text{ atm}$ - Mặt đồng hồ áp lực huỳnh quang - Phụ kiện: có van chữ Y cầm máu, dây nối áp lực đầu luer-lock, dụng cụ lái dây dẫn, cây đẩy. - Xuất xứ: tại nhóm các nước G7 hoặc các nước Châu Âu	80	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Bộ
137	Vi ống thông can thiệp mạch vành	- Chất liệu: lớp ngoài Polyamid, lớp trong Polytetrafluoethylene - Cấu trúc: ≥ 24 sợi bên. - Độ dài vi ống thông: $\geq 130\text{cm}$ - Profile $\geq 1.7\text{F}$ - Có đánh dấu cản quang. - Tương thích dây dẫn $\leq 0.014''$ - Xuất xứ: Tại các nhóm nước G7 hoặc các nước Châu Âu	5	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải
138	Bóng cắt mạch vành	- Chất liệu : Nylon - Có ≥ 2 điểm đánh dấu - Độ dài catheter: $\geq 142\text{cm}$ - Đường kính bóng: $\geq 2.0\text{mm}$ đến 4.0mm - Độ dài bóng: $\geq 13\text{mm}$ - Áp lực thường: $\leq 14\text{atm}$, áp lực vỡ bóng: $\geq 24\text{atm}$ - Xuất xứ: Tại các nhóm nước G7 hoặc các nước Châu Âu	40	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải

139	Bộ dụng cụ hút huyết khối	- Cấu tạo: 3 lớp: + Lớp ngoài: Nylon 12 và polyether block amide. + Lớp giữa: sợi bện bằng kim loại. + Lớp trong cùng: Polytetrafluoroethylene - Đường kính bên trong: $\geq 1\text{mm}$ - Chiều dài sử dụng: $\geq 1360\text{mm}$ - Catheter dẫn đường thích hợp $\geq 6\text{F}$ - Chiều dài dây dẫn: $\geq 220\text{mm}$ - Bộ gồm: đầy đủ phụ kiện đi kèm - Xuất xứ: tại các nhóm nước G7 hoặc các nước Châu Âu	80	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Bộ
140	Bộ van cầm máu	- Van Y cầm máu kết hợp vận và bấm - Dây nối áp lực đầu luer-lock - Đường kính: $\geq 10\text{Fr}$ - Đi kèm: dụng cụ lái dây dẫn, cây đẩy - Xuất xứ: Tại các nhóm nước G7 hoặc các nước Châu Âu	80	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Bộ
141	Dây dẫn đường	- Chất liệu: bằng thép không rỉ bao lớp PTFE - Đầu dạng chữ J. - Đường kính: $\leq 0.035''$ - Độ dài: $\leq 150\text{cm}$. - Tiêu chuẩn chất lượng: FDA (Hoa Kỳ) - Xuất xứ: tại các nhóm nước G7 hoặc các nước Châu Âu	80	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải
142	Dây dẫn đường	- Chất liệu: bằng thép không gỉ bao lớp PTFE - Đầu dạng chữ J. - Đường kính: $\leq 0.035''$ - Độ dài: $\geq 260\text{cm}$ - Tiêu chuẩn chất lượng: FDA (Hoa Kỳ) - Xuất xứ: tại các nhóm nước G7 hoặc các nước Châu Âu	50	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải

143	Dụng cụ mở đường các loại, các cỡ	- Chất liệu: nylon - Thiết kế 3 lớp, lớp trong và ngoài nylon, lớp giữa sợi bền - Đầu tếp có cản quang - Áp lực: ≥ 1050 psi - Hình dạng: nhiều hình dạng - Kích cỡ: nhiều kích cỡ - Dài: ≥ 100cm - Xuất xứ: tại các nhóm nước G7 hoặc các nước Châu Âu	80	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải
144	Stent mạch vành phủ thuốc Biolimus	- Stent mạch vành Cobalt Chromium, phủ thuốc Biolimus, không phủ polymer. - Hàm lượng thuốc: $\geq 15.6\mu\text{g}/\text{mm}$ chiều dài stent. - Chiều dài: ≥ 8 mm đến ≤ 36mm - Đường kính: ≥ 2.25mm đến ≤ 4.0mm - Áp suất định danh bóng stent ≤ 8atm. - Áp suất vỡ định mức ≥ 16atm. - Bề dày thành giá đỡ $\leq 88\mu\text{m}$ - Tiêu chuẩn chất lượng: CE và 2 CFS tại Châu Âu.	30	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải
145	Stent mạch vành phủ thuốc Biolimus	- Stent mạch vành Cobalt Chromium, phủ thuốc Biolimus, có phủ lớp polymer tự tiêu sinh học. - Hàm lượng thuốc: $\geq 15.6\mu\text{g}/\text{mm}$ chiều dài stent. - Chiều dài: ≥ 8 mm đến ≤ 36mm - Đường kính: ≥ 2.25mm đến ≤ 4.0mm - Áp suất định danh bóng stent ≤ 8atm. - Áp suất vỡ định mức ≥ 16atm. - Bề dày thành giá đỡ $\leq 88\mu\text{m}$ - Tiêu chuẩn chất lượng: CE và 2 CFS tại Châu Âu.	30	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải



146	Stent động mạch vành phủ thuốc Sirolimus	- Stent mạch vành chất liệu Cobalt Chromium - Dấu cản quang Platinum/Iridium ở 2 đầu. - Phủ thuốc Sirolimus mật độ 1.30µg/mm² với polymer tự tiêu PLLA & PLGA (50/50), độ dày lớp phủ: ≥ 2µm. - Độ dày thành chống: ≥ 59µm. - Crossing profile: ≥ 0.030" đến ≤ 0.051". - Kích thước: Đường kính ≥ 2.00mm đến 5.00 mm. - Chiều dài từ ≥ 8mm đến ≤ 48mm. - Áp suất giới hạn ≥ 14 đến ≤ 16atm. - Chiều dài khả dụng ≥ 140cm.	50	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải
147	Bóng nong động mạch vành áp lực cao	- Bóng nong động mạch vành áp lực cao. - Catheter trao đổi nhanh (Rapid Exchange). - Áp suất danh định ≤ 10 atm. - Áp suất giới hạn ≥ 18atm. - Khẩu kính đầu tip (Tip entry profile) ≤ 0.018". - Crossing profile: ≥ 0.8 - 1.4 mm. - Đường kính từ ≥ 1.50 đến ≤ 5.00mm - Chiều dài từ ≥ 08 đến ≤ 40mm - 2 đầu cản quang Platinum/Iridium - Số nếp gấp bóng: 2-4 nếp tùy theo đường kính.	50	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải
148	Bộ bơm bóng áp lực cao kèm phụ kiện	- Bộ bơm bóng áp lực cao bao gồm Bơm, van cầm máu, Stopcock, dây nối ngắn, que lái dây dẫn và kim chọc. - Chất liệu Polycarbonate và ABS. - Dung tích 20, 30ml. Áp lực 20, 30atm. - Thiết kế khóa bấm dễ nhả. - Bơm có kết nối luer xoay, mặt đồng hồ đo phát quang, thân bơm có vạch chia đậm, kiểu chữ T chống xoay, tay cầm piston hình tròn.	20	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Bộ
149	Bộ phân phối (Manifold nhiều cổng)	- Có 1,2,3,4 cổng kết nối ON/OFF, thân làm bằng chất liệu Polycarbonate, bên trong lòng có lớp Silicon trơn láng. Có đầu Female có khóa để kết nối với bộ chuyển đổi, đầu Male kết nối với Catheter. Chịu được áp lực cao 250psi; 500psi.	40	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Bộ

150	Khung giả đỡ mạch máu ngoại biên phù thuốc	- Stent động mạch ngoại vi (đùi nông (SFA), khoeo, chầu...) - Giả đỡ mạch ngoại vi phù thuốc Paclitaxel - Chất liệu Nitinol (hợp kim Niken-titan), mật độ phù thuốc 0.167 $\mu\text{g}/\text{mm}^2$. - Chiều dài: $\geq 40\text{mm}$ - Chiều dài Catheter: $\geq 75\text{cm}$ - Đầu gần và đầu xa được đánh dấu cản quang - Tiêu chuẩn: FDA (Hoa Kỳ) - Xuất xứ: Châu Âu	5	Bệnh viện Đa khoa Bắc Quảng Nam	Cải
151	Vi ống thông can thiệp mạch máu	- Vi ống thông can thiệp mạch máu ngoại vi với mặt ngoài đoạn đầu xa của vi ống thông được phủ lớp hydrophilic Hydro Pass. - Chất liệu được bện bằng dây thép không rỉ, phù hợp dây dẫn có đường kính $\leq 0.018\text{ inch}$. - Đường kính trong của vi ống thông nhỏ nhất ở khu vực đầu xa và đầu gần là $\leq 0.021\text{ inch}$. - Độ dài $\geq 105\text{cm}$ - Áp lực đỉnh $\geq 1000\text{ psi}$. - Áp suất tĩnh $\leq 2070\text{ kPa}$ - Tiêu chuẩn chất lượng: FDA (Hoa Kỳ) - Xuất xứ: Châu Âu	20	Bệnh viện Đa khoa Bắc Quảng Nam	Cải
152	Vòng xoắn kim loại (Coil) gây tắc mạch	- Coil nút mạch được làm từ hợp kim platinum- tungsten được bao phủ dày đặc bởi các sợi Dacron bao phủ dày đặc giúp tăng tạo cục máu đông, thiết kế khóa lòng vào nhau độ chính xác khi thả và có thể thu lại coil. - Đường kính $\geq 26\text{mm}$ đến $\leq 22\text{ mm}$ - Chiều dài $\leq 60\text{ cm}$. - Tiêu chuẩn chất lượng: CE, FDA (Mỹ). - Xuất xứ: Châu Âu	10	Bệnh viện Đa khoa Bắc Quảng Nam	Cải

153	Vòng xoắn kim loại (Coil) gây tắc mạch	- Vòng xoắn kim loại (Coil) gây tắc mạch: dạng coil đầy: - Chất liệu: Hợp kim Platinum nên có độ cản quang cao, cho hình ảnh rõ nét. - Được bao phủ dày đặc bởi các sợi Dacron giúp tắc mạch nhanh. - Đường kính ≤ 1 mm. - Chiều dài trong introducer: ≤ 85mm. - Chiều dài khi thả: ≤ 17mm. - Hình dạng: Kim cương, hình nón, vòng xoắn lặp lại, thẳng, vòng xoắn, xoắn ốc phức tạp. - Tiêu chuẩn: CE, FDA (Mỹ), - Xuất xứ: Châu Âu	20	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải
154	Hạt nút mạch làm từ hạt nhựa PVA	- Hạt nút mạch làm từ hạt nhựa PVA (Polyvinyl Alcohol), - Dùng để chặn mạch hoặc giảm lưu lượng của máu trong mạch mục tiêu tùy theo việc đặt có chọn lọc thông qua nhiều loại ống thông truyền. - Hạt nút mạch được đóng gói thể tích khô, trong túi vô trùng. - Có kích cỡ hạt từ 45 đến 180 micron - Được chỉ định để nút mạch các khối u tăng sinh mạch máu ngoại biên, bao gồm các u xơ tử cung và dị dạng động tĩnh mạch ngoại biên - Tiêu chuẩn chất lượng: CE, FDA (Hoa kỳ) - Xuất xứ: Châu Âu	20	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Lộ
155	Dây dẫn can thiệp mạch máu ngoại biên	- Chất liệu thép không gỉ: Scitanium. - Lớp phủ: ICE ái nước được phủ trên 8 cm và 11 cm đầu xa, - Đường kính ≥ 0.014", - Chiều dài ≥ 182cm. - Đầu tip cản quang dài 2cm cho hình ảnh rõ nét hơn. - Tiêu chuẩn chất lượng: CE. - Xuất xứ: Tại các nước G7 hay Châu Âu	10	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Cải
TỔNG CỘNG: 155 KHOẢN					

QUẢNG
trí

115

(Ban hành kèm theo Thông báo số 88/TB-BV ngày 10 tháng 8 năm 2025 của Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam)

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam

Trên cơ sở Thông báo số ... /TB-BV..... ngày ... tháng ... năm ... của Bệnh viện....., chúng tôi ... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan:

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/ khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1	..									
2	...									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ... ngày [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 120 ngày], kể từ ngày ... tháng ... năm ... [Ghi ngày ... tháng ... năm ... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục 1 – Thông báo chào giá]

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

... , ngày ... tháng ... năm ...
Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp ⁽¹²⁾
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột "Danh mục" trong Bảng mô tả tại Phụ lục 1 – Thông báo chào giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột "Danh mục" trong Bảng mô tả tại Phụ lục 1 – Thông báo chào giá.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Bảng mô tả tại Phụ lục 1 – Thông báo chào giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12)-Người đại diện theo pháp luật hoặc người được đại diện theo pháp luật-ủy quyền phải ký tên, đóng dấu. Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu vào báo giá.





(Ban hành kèm theo Thông báo số 858 /TB-BV ngày 10 tháng 06 năm 2025 của Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam)

THƯ CHÀO GIÁ

Kính gửi:

Địa chỉ:

Theo Thông báo chào giá số....., Công ty chúng tôi báo giá như sau:

STT	STT theo thư mời chào giá	Tên danh mục	Tên thương mại	Chi tiết kỹ thuật	Chủng loại/ Mã hàng	Hãng/ nước sản xuất	Hãng/ nước sở hữu	Số lưu hành/ giấy phép nhập khẩu (nếu có)	Số lượng	ĐVT	Quy cách	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền	Giá kê khai	Mã kê khai	Mã HS	Thuế VAT (nếu có)
1																	
2																	
3																	
.....																	

Báo giá này có hiệu lực 120 ngày kể từ ngày Bệnh viện kết thúc nhận thư mời chào giá (21/06/2025)

... , ngày ... tháng ... năm ...

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu)